

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC MĨ THUẬT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Trường Đại học Đồng Tháp
Email: nguyenthituyetminh@dthu.edu.vn

Article history

Received: 04/4/2024

Accepted: 11/5/2024

Published: 28/6/2024

Keywords

Fine Arts teaching, competence development, students of pre-school education, Dong Thap University

ABSTRACT

Special importance has been attached to teaching fine arts toward learners' competence development for the purposes of activating students to take their part in cognizing, thinking and brainstorming activities as well as of training students' aesthetic qualities and competences, all in association with life experience, future careers and practical activities to ultimately meet the requirements of innovations in pre-school education. This article presents the theoretical background of fine arts teaching methods toward learners' competence development while pointing out the reality of fine arts teaching in pre-school education training program in Dong Thap University. Accordingly, some solutions are proposed to improve students' learning effectiveness, namely competence in practice, application of fine arts knowledge into their careers and lives; in organizing creative activities for children to meet the need of aesthetic competence as required in training objectives of pre-school education and finally in making teaching aids and children's toys for educational activities inside and outside the classroom or in decorating pre-school classrooms.

1. Mở đầu

Giáo dục đại học là một cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của con người cũng như toàn thể xã hội với nhiệm vụ đào tạo chuyên sâu theo từng ngành, nghề nhằm đáp ứng mục tiêu “*đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu KH-CN tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế; đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ KH-CN tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân*” (Quốc hội, 2019). Do đó, đào tạo giáo sinh mầm non trình độ đại học, cao đẳng là đào tạo những GV tương lai có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có tác phong sư phạm mẫu mực; nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành, có khả năng phát hiện, giải quyết các vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành khoa học Giáo dục mầm non (GDMN).

Khung chương trình đào tạo sinh viên (SV) chuyên ngành GDMN Trường Đại học Đồng Tháp có môn Mĩ thuật là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở nhằm trang bị cho SV những kiến thức căn bản về mĩ thuật, rèn luyện khả năng thực hành mĩ thuật; là môn học tiên quyết hỗ trợ đắc lực cho các học phần tiếp theo như: Thiết kế đồ chơi và môi trường giáo dục, Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; tiếp thu tốt môn học SV có thể tự mình tạo nên các “*tác phẩm nghệ thuật*” trong sáng, hồn nhiên phù hợp ngành nghề mà các em được đào tạo, từ đó nhận thức được tầm quan trọng cũng như lợi ích của mĩ thuật đem lại cho mỗi GV mầm non trong tương lai. Bài báo đề cập thực tiễn dạy học mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực nói chung và với SV ngành GDMN Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng; đưa ra một số biện pháp đổi mới dạy học mĩ thuật nhằm giúp SV hứng thú với học phần; tạo điều kiện để SV tự chủ động tìm hiểu, mở rộng tri thức, phát triển năng lực đảm bảo chuẩn đầu ra đối với khả năng sử dụng chuyên môn mĩ thuật vào trong đào tạo chuyên ngành GDMN cũng như vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp sau này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “*dạy học Mĩ thuật*” theo hướng phát triển năng lực người học

Dạy học theo hướng phát triển năng lực là mô hình tập trung vào việc phát triển tối đa khả năng của người học. Trong đó, năng lực là tổng hòa của 3 yếu tố: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, cho nên việc thiết kế hoạt động dạy và học có sự đan xen, liên quan nhằm mục đích giúp người học chứng minh khả năng học tập thực sự của mình, phát huy

tính tích cực, tự giác, chủ động và tinh thần tự học để không ngừng nâng cao năng lực học tập, *“năng lực không thể có được thông qua dạy mà phải thông qua học và luyện tập”* (Bern Meier và Nguyễn Văn Cường, 2024, tr 67).

Huỳnh Văn Sơn (2009) cho rằng, năng lực là hệ thống tiền đề bên trong và bên ngoài của thành tích hoạt động giải quyết những yêu cầu mới mẻ và xác định của con người. Năng lực minh chứng cái bạn đang có để đạt được một số kết quả nào đó. Như vậy, theo quan điểm này, năng lực được hiểu là sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc. Nội hàm của khái niệm năng lực nêu trên bao gồm các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm mà một cá nhân hay nhóm có thể giải quyết một nhiệm vụ trong các tình huống mới.

Dạy học Mỹ thuật nói chung là quá trình truyền đạt các kiến thức cơ bản về mỹ thuật nhằm mục đích hướng đến người học khả năng tiếp nhận và cảm thụ những giá trị giáo dục thẩm mỹ *“phát triển ở con người năng lực thẩm mỹ, cảm nhận cái đẹp và sáng tạo theo quy luật cái đẹp”* (Lê Văn Dương, 2015, tr 14). Nói đến năng lực thẩm mỹ là nói tới cảm xúc thẩm mỹ, tiền đề của tư duy nhận thức thẩm mỹ, thưởng thức thẩm mỹ và sáng tạo thẩm mỹ. Trong đó, dạy học Mỹ thuật góp phần nuôi dưỡng năng lực tiềm ẩn của SV, tạo động lực được khai phá từ tư duy sáng tạo trước các ngôn ngữ mỹ thuật và nguyên lý mỹ thuật, để SV mầm non tự mình tạo nên các sản phẩm mỹ thuật, có cái nhìn thẩm mỹ tốt theo hướng tích cực, phù hợp nghề nghiệp sau này. Vì vậy, nhiệm vụ đào tạo ra những GV mầm non có kiến thức, kỹ năng về mỹ thuật, có xúc cảm thẩm mỹ tốt là điều cần thiết.

Để nâng cao hiệu quả dạy học mỹ thuật và phát triển năng lực thẩm mỹ cho SV cần được cụ thể hóa qua ba thành phần năng lực đặc thù như: năng lực *“Quan sát và nhận thức thẩm mỹ”* (thu nhận thông tin từ tự nhiên, cuộc sống và nghệ thuật, qua đó SV phát triển nhận thức thẩm mỹ, hình thành các ý tưởng ban đầu cho thực hành sáng tạo); năng lực *“Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ”* (thể hiện khả năng nhận thức, ý tưởng thẩm mỹ thông qua thực hành sáng tạo sản phẩm, biết cách thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm vào học tập và đời sống); năng lực *“Phân tích và đánh giá thẩm mỹ”* (sử dụng ngôn ngữ mỹ thuật để giới thiệu, thảo luận, chia sẻ, đánh giá, nhận xét, nêu quan điểm của bản thân về tác giả, tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, biết tự đánh giá quá trình học tập, sản phẩm của mình và của bạn). Như vậy, ba năng lực mỹ thuật này biểu hiện rõ qua các hoạt động: Nhận thức, phân tích, tái hiện, sáng tạo, ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ và được đánh giá bằng hiệu quả hoạt động từ những kiến thức cốt lõi đến kỹ năng cơ bản về mỹ thuật.

2.2. Đặc điểm dạy học mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực người học

Năng lực người học được hình thành và phát triển qua các hoạt động thực hành mỹ thuật nên việc thiết kế quy trình dạy học dựa vào tính logic của tâm lý học hoạt động nhận thức và tâm lý học phát triển của SV. Dưới góc nhìn của người thực thi công tác chuyên môn, hiểu tâm lý dạy học đại học, tâm lý học nghệ thuật, hoạt động sư phạm mỹ thuật với những trải nghiệm thú vị được giảng viên thiết kế nhằm cung cấp cho SV môi trường sáng tạo mỹ thuật thích hợp với sự phát triển của bản thân và đáp ứng đầy đủ các dạng năng lực ở mỗi nhóm SV.

Giáo dục mỹ thuật cho SV ngành GDMN cần các phương thức tạo hình hiệu quả, nhẹ nhàng, tinh tế gần gũi, sáng tạo một cách hồn nhiên, trong sáng, không cần quá nghệ thuật, hàn lâm bởi các em sau này giảng dạy ở môi trường nuôi dưỡng trẻ thơ, không có sự áp đặt tư duy, gò ép trẻ sáng tạo hay coi nhẹ hoạt động tạo hình ở trẻ. Ý nghĩa của việc dạy học Mỹ thuật phát triển năng lực ngoài việc mang lại hiệu quả dạy và học về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ, còn khơi gợi hứng thú, định hướng, nâng cao khả năng thực hành, hợp tác, phản biện, sáng tạo, phát huy tinh thần làm việc cá nhân và tính tự giác của mỗi SV (Ngô Bá Công, 2016).

Mục tiêu chung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT là: *“phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kỹ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội, ứng dụng kiến thức; kỹ năng mỹ thuật vào đời sống; năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo”* (Bộ GD-ĐT, 2018), vì vậy, dạy học mỹ thuật gắn với hoạt động trải nghiệm mỹ thuật là phương thức kết nối kiến thức, kỹ năng với thực tiễn cuộc sống phong phú, sinh động; được thao tác nhiều với các dụng cụ, vật liệu rèn luyện cho các em thói quen, năng lực quan sát, đánh giá về kiểu dáng, màu sắc, chất liệu phù hợp tâm - sinh lý cho trẻ mầm non. SV cần được thỏa sức sáng tạo, say mê tìm hiểu, khám phá và lĩnh hội những kiến thức tạo hình để tìm kiếm các kỹ năng mới; thấu hiểu hơn ý nghĩa của sự lao động sáng tạo khi làm ra một sản phẩm phục vụ công việc dạy học cho trẻ sau này như thiết kế đồ dùng, đồ chơi, tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ, sắp xếp, trang trí môi trường hoạt động ở trường mầm non.

Theo Lê Thị Thanh Thủy (2017): *“Chương trình dạy học môn mỹ thuật cho SV ngành GDMN cần tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ở các em tính tự lực, tự giác trong tiếp thu và mở rộng kiến thức văn hóa, khả năng thể hiện một cách tự do các tiềm năng nghệ thuật của cá nhân trong hoạt động giáo dục trẻ em”*, bản chất dạy học mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực chú trọng rèn luyện năng lực tự giải quyết vấn đề thẩm mỹ gắn với những tình huống của cuộc sống thông qua thảo luận và thực hành mỹ thuật nên rất cần SV đề cao ý thức tự học, tự nghiên

cứu để nâng cao năng lực nhận biết trong thưởng thức cái đẹp tự nhiên và tác phẩm mỹ thuật, biết sáng tạo nghệ thuật và thưởng thức nghệ thuật góp phần xây dựng đời sống thẩm mỹ ngày càng nâng lên. Đây cũng là minh chứng của việc xác định mục tiêu học tập đúng đắn đối với từng cá nhân theo nhận định của UNESCO: “*Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình*”.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong dạy học Mỹ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Đồng Tháp

- *Thuận lợi*: Giảng viên biên soạn cấu trúc, nội dung chương trình, phương pháp dạy học mỹ thuật mới; tổ chức hoạt động dạy học phù hợp SV; có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức kỹ năng qua tự học, tự nghiên cứu; tùy vào điều kiện thực tế giảng viên linh hoạt tổ chức cho SV thực hành trải nghiệm hoạt động sáng tạo mỹ thuật với các vật liệu tương thích; mỹ thuật là môn học đặc thù, tất cả kiến thức mỹ thuật đều ứng dụng triệt để nhằm giúp SV phát huy năng lực và kỹ năng tạo hình, phát triển xúc cảm, thị hiếu thẩm mỹ và có khả năng sáng tạo; khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để từng SV phát triển dần năng lực cá nhân.

Về phía người học có sự hợp tác chặt chẽ với giảng viên, chuẩn bị các dụng cụ học tập mỹ thuật phù hợp theo từng chương học, tích cực tìm kiếm nguồn học liệu trên các phương tiện, biết tạo ra sản phẩm đẹp mang tính thời đại gắn với thực tiễn đời sống và trân trọng sản phẩm chính mình. SV có thói quen quan sát, khám phá những hiện tượng tự nhiên, xã hội trong suốt quá trình học mỹ thuật, tích cực tìm hiểu những cách thể hiện khác nhau trong nghệ thuật tạo hình; say mê, thích thú sản phẩm nghệ thuật phản ánh được nhiều góc nhìn về cuộc sống. Cuối mỗi chương học, giảng viên hướng dẫn SV trưng bày, giới thiệu, thuyết trình về sản phẩm và tự đánh giá kết quả học tập theo năng lực trong suốt quá trình hoạt động và qua kết quả sản phẩm thông qua sử dụng những công cụ đánh giá như quan sát, nhận xét sản phẩm, hồ sơ học tập nhằm đánh giá khả năng nhận thức thẩm mỹ, vận dụng kiến thức trong thực hành, sáng tạo và giải quyết vấn đề, đây là căn cứ để điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học mỹ thuật ngày càng sát thực tiễn hơn.

- *Khó khăn*: Hoạt động học tập học phần Mỹ thuật đòi hỏi khả năng ghi nhớ, sáng tạo, kiên trì tìm tòi khả năng thể hiện mới lạ, tập trung thực hành cao nên môi trường học tập cần được quan tâm thêm cho phù hợp tính chất đặc thù của môn học như trang bị phòng chức năng giúp phát huy tính tích cực và hợp lý trong hoạt động nhóm và trong sáng tạo sản phẩm tại lớp, hiện tại SV phải thường xuyên tự điều chuyển không gian phù hợp hình thức hoạt động như ghép các bàn ghế lại khi thực hành hay khi vận động các trò chơi học tập; vật mẫu, họa phẩm, sách báo, tranh ảnh tự trang bị mang đi mang về. Vì thuộc khối kiến thức cơ sở nên tiến độ học phần này được thực hiện vào học kỳ đầu tiên, với khối lượng kiến thức cơ bản phải lĩnh hội của ngành Mỹ thuật không dễ dàng đối với mỗi SV. Thời gian chỉ có 2 tín chỉ nên SV ngại đầu tư dụng cụ chuyên ngành; thời khóa biểu hay xếp chung buổi học nên đang thực hành mỹ thuật dở dang phải di chuyển sang phòng khác học môn tiếp theo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác các tài nguyên học tập, vật liệu sẵn có ở địa phương, tái chế, thiên nhiên của một số SV còn hạn chế.

Khi thi đầu vào ngành GDMN không có nội dung kiểm tra về năng khiếu mỹ thuật. Đây là một trong những khó khăn bước đầu của giáo sinh mầm non khi học tập, nghiên cứu và thực hành mỹ thuật tại cơ sở đào tạo; suốt 03 năm học ở THPT không được tiếp cận môn Mỹ thuật nên nhiều SV phải học lại từ đầu với những nguyên lý tạo hình nền tảng. Hơn nữa, với số tín chỉ khiêm tốn trên lớp sẽ không giải quyết hết khối lượng kiến thức mỹ thuật cần nắm, hầu hết SV đều gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức cơ bản mỹ thuật, nếu muốn đào sâu để giỏi SV cần dành nhiều thời gian thực hành, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo mà giảng viên gợi ý để dần dần có thể tự cảm thụ sản phẩm mỹ thuật, sáng tạo cái đẹp, nghiêm túc hiểu được vai trò của mỹ thuật đối với hoạt động nghề nghiệp, có thể sẵn sàng thích ứng môi trường GDMN và chương trình GDMN mới.

2.4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Mỹ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Đồng Tháp

2.4.1. Xây dựng mục tiêu, nội dung dạy học Mỹ thuật phù hợp năng lực người học

Mục tiêu, nội dung học phần đảm bảo mục tiêu của GDMN theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT (2021b)), căn cứ vào thời lượng số tín chỉ nhà trường cho phép, theo phân bổ của nhóm xây dựng chương trình đào tạo, xác định nội dung, cấu trúc, khối lượng kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu và theo Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho giáo sinh mầm non, theo nhu cầu vị trí việc làm và Chuẩn nghề nghiệp của GV ở thực tiễn trường mầm non... mà thiết kế chương trình chi tiết học phần theo hướng phát huy năng lực chủ động học tập của SV ở trên lớp và ngoài lớp học; chú trọng rèn luyện cho SV phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới qua năng lực tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

Học phần Mỹ thuật trong chương trình đào tạo ngành GDMN Trường Đại học Đồng Tháp không đòi hỏi SV trở thành những người chuyên nghiệp về mỹ thuật mà là nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ, tạo điều kiện để cho SV bước đầu tiếp xúc trực tiếp với văn hóa thị giác, hiểu về cái đẹp qua bố cục, hình tượng, đường nét, màu sắc và sự đa dạng trong thể hiện khi giải quyết từng bài tập trong chương trình theo nhận thức và cảm nhận riêng của bản thân qua những kiến thức cơ bản: *"Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình; kiến thức và kỹ năng thể hiện về luật xa gần, hình họa, màu sắc, bố cục, tỉ lệ người, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé - cắt - dán, kẻ cắt chữ, nặn; trang trí trường lớp mầm non"* (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD-ĐT (2021b, 2007)). Tuy bám sát nội dung Chương trình khung của Bộ GD-ĐT nhưng linh hoạt trong điều chỉnh khối lượng bài tập, số tiết thực hành lại cho phù hợp điều kiện số tín chỉ cho phép theo thực tiễn Nhà trường và Bộ môn GDMN. Thực tế, Khung chương trình có thời lượng 135 tín chỉ (4 năm đào tạo đối với SV đại học) và 106 tín chỉ (3 năm đối với cao đẳng), riêng số tín chỉ dành cho học phần Mỹ thuật là 02 tín chỉ, trong khi đó Khung chương trình của Bộ GD-ĐT thì quy định 04 tín chỉ. Do đó, chương trình cụ thể hiện nay của học phần Mỹ thuật cơ bản dành cho SV ngành GDMN được xây dựng ở mức nhận biết hơn là chuyên sâu.

Đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập mỹ thuật dựa trên Chuẩn đầu ra trong bản mô tả chương trình, nhằm phân hóa năng lực cũng làm rõ mức độ đạt được của SV để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và hỗ trợ tiến bộ của người học; thường xuyên kiểm tra hiệu quả đào tạo để điều chỉnh mục tiêu, nội dung dạy học phù hợp bối cảnh địa phương; tích hợp các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng hóa bồi dưỡng thêm các chuyên đề mỹ thuật cho được trau dồi kỹ năng thực hành mỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển đội ngũ GV mầm non trong giai đoạn mới như tìm hiểu tác giả, tác phẩm, trải nghiệm khoa học màu sắc từ lí luận đến thực tiễn thiên nhiên, làm tranh đa chất liệu, workshop làm gốm...

Dạy học Mỹ thuật là quá trình mang đến cho người học những kiến thức khoa học về bộ môn Mỹ thuật nhằm mục đích tiếp nhận và cảm thụ những giá trị thẩm mỹ, giúp tâm hồn, tình cảm trước cuộc sống thêm phong phú và tinh tế, là cơ sở vững chắc cho sức sáng tạo của SV được nâng lên. Lựa chọn các chủ đề sáng tạo mỹ thuật hấp dẫn, phù hợp yêu cầu của GV mầm non tương lai trên cơ sở lĩnh hội mục tiêu Chương trình GDMN; tạo dựng phong cách học tập mỹ thuật cho SV, thiết kế các hoạt động mỹ thuật đáp ứng và phát huy năng lực sáng tạo mỹ thuật của người học; đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện trong dạy học hiện đại.

2.4.2. Chú trọng thực hành mỹ thuật nhóm, cá nhân theo hướng phát huy năng lực người học

Năng lực mỹ thuật của SV mầm non thể hiện ở việc tạo ra cái mới qua quá trình trải nghiệm thực hành thành kiến thức và kỹ năng cho chính mình, việc sử dụng phương pháp dạy học gắn với các hình thức tổ chức dạy học tùy mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm, học trong và ngoài lớp; chú trọng phát triển kỹ năng cho SV tự đánh giá năng lực chính mình qua quá trình tự học, tự nghiên cứu, tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong suốt học phần như là *"phương tiện để nâng cao thực tiễn dạy học"* (Nguyễn Lăng Bình và Đỗ Hương Trà, 2022, tr 157); vận dụng quan điểm tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, đáp ứng tiêu chí tinh giản lí thuyết, tăng cường thực hành, sử dụng kỹ thuật dạy học như khăn trải bàn, trò chơi, tích hợp các hoạt động giáo dục khác như vẽ theo nhạc... là rất cần thiết vì để có được năng lực người học phải *"vận dụng tích hợp những điều đã biết, đã học... cần có kỹ năng huy động các kiến thức đã có được vào các tình huống cụ thể, gắn với thực tiễn"* (Nguyễn Lăng Bình và Đỗ Hương Trà, 2022, tr 136).

Khi thực hành mỹ thuật nhóm, SV có nhiều cơ hội *"khám phá và thể hiện ý tưởng của mình để giải quyết nhiệm vụ chung của nhóm, xây dựng được tinh thần làm việc tập thể, có ý thức cộng đồng"* (Nguyễn Thị Hồng Thắm và cộng sự, 2024, tr 80). Ví dụ: trong bài tập thực hành "Trang trí bảng bé ngoan", nhóm sẽ thảo luận quy trình thực hiện, phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực các thành viên, lựa chọn hình thức, nội dung chủ đề trang trí, nguyên vật liệu, các bước tiến hành, đề cử bạn thuyết trình, giới thiệu và tự nhận xét đánh giá sản phẩm, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của cả nhóm. Thực hành mỹ thuật cá nhân giúp SV bộc lộ được sở trường và tự tin thực hiện bài tập, giảng viên dễ phát hiện năng lực của từng SV để có kế hoạch bồi dưỡng và rèn luyện phù hợp. Ví dụ: Khi xây dựng *"Bố cục tranh"* bằng vốn sống và kinh nghiệm mà SV tự do lựa chọn ý tưởng nội dung đề tài, sắp xếp hình ảnh, diễn tả màu sắc... Trong hoạt động đánh giá, SV có khả năng nêu lên quan điểm thẩm mỹ của mình trước tác phẩm của mình và của bạn, tự rút kinh nghiệm sau mỗi bài tập, từ đó rèn luyện được *"năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ"* (Nguyễn Thị Hồng Thắm và cộng sự, 2024, tr 81) của một cá nhân trong suốt quá trình học tập và rèn luyện khả năng mỹ thuật.

Để phát huy tinh thần tích cực học tập môn Mỹ thuật đối với SV ngành GDMN cần 02 yếu tố:

- *Về phía giảng viên*: Phải là người có khả năng sư phạm, được đào tạo đúng chuyên ngành nghệ thuật, biết ứng dụng nghệ thuật trong GDMN; tôn trọng sự đa dạng trong khả năng tiếp thu, vận dụng của từng SV để tích cực hóa các quy trình dạy học và tương tác có hiệu quả. Luôn đặt tâm lý của mình vào vị trí của người học, cần chỉ ra vai trò của mỹ thuật đối với GDMN cho SV có nhận thức đúng ngay từ ban đầu, giải tỏa những khó khăn ngỡ ngàng khi SV tiếp cận môn học; ân cần, nhẫn nại hướng dẫn cụ thể từ những bài học về đường nét, cách sắp xếp bố cục, đến việc xử lý hình khối, phối hợp các màu sắc và pha trộn màu theo các nguyên lý tạo hình... Tất cả nên là những kiến thức, kỹ năng cơ bản, đơn giản, gần gũi, nét vẽ phù hợp tư duy tạo hình cho trẻ mầm non, không quá cầu toàn hay khuôn mẫu trong đào tạo kiểu hàn lâm sao cho “*giáo dục nghệ thuật chính là khéo léo hướng dẫn để khám phá và uơm mầm năng khiếu...*” (Phạm Thị Chinh và Trần Tiểu Lâm, 2008, tr 59).

Giảng viên có thể gợi ý cho SV thiết kế chủ đề thực hành theo nội dung Chương trình GDMN, sắm vai trẻ mầm non trong giờ hoạt động mỹ thuật, lên ý tưởng cho việc tạo hình với đất sét, giấy bìa... Chú ý giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của SV, khuyến khích SV tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng trong thực tế và truyền cảm hứng nghề nghiệp qua vận dụng các phương pháp tích cực phù hợp với học phần Mỹ thuật để thúc đẩy sự hứng thú của SV như: dạy học Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, theo dự án, mô hình lớp học đảo ngược kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; thay đổi không gian học, tổ chức các buổi học ngoài trời, dã ngoại, quan sát thiên nhiên, tạo cảm xúc tích cực trong học tập, hình thành tình cảm thẩm mỹ, biết tạo ra cái đẹp và đưa cái đẹp ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày. Luôn quan tâm đến hình thái học tập của SV, biên soạn bài giảng phù hợp từng đối tượng, khai thác nguyên học liệu giới thiệu cho người học, giao tiếp tích cực, là người thầy tin cậy trong trách nhiệm giảng dạy của mình. Cần bao quát và ghi nhận sự tiến bộ của từng SV trong cả quá trình, động viên và ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của mỗi SV để tạo động lực cho SV hoàn thành nhiệm vụ môn học và hứng thú với học phần tiếp theo sau.

- *Về phía SV*: Cần xác định được nhiệm vụ học tập và chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận xét, đánh giá trong hoạt động mỹ thuật, biết ứng dụng công nghệ thông tin vào trong tìm hiểu lý thuyết và thực hành mỹ thuật. SV hiểu hoạt động sư phạm mỹ thuật được thiết kế nhằm cung cấp cho SV môi trường sáng tạo mỹ thuật thích hợp với sự phát triển của bản thân, đáp ứng đầy đủ các dạng năng lực ở mỗi nhóm SV như: vẽ hình họa với phương thức tạo khối cơ bản, điêu khắc với nặn và chắp ghép, trang trí với những bài học màu sắc và các bảng màu để ứng dụng dạy vẽ trang trí cho trẻ mầm non được vận dụng các hình thức phong phú như vẽ tranh trên kính, gạch, sỏi, khám phá màu sắc từ thảo mộc...

Sử dụng học liệu hiệu quả trên cơ sở hình thành ý tưởng, biết cách tiến hành các thao tác, vận dụng kiến thức cơ bản đã học về tạo hình trên tinh thần “*thấy - thích - vẽ bằng suy nghĩ của mình về thế giới xung quanh*” (Chu Thị Hồng Nhung và cộng sự, 2021) để trải nghiệm sáng tạo và hoàn thiện sản phẩm phù hợp với mức độ an toàn, thẩm mỹ phù hợp tâm lý và sở thích của lứa tuổi mầm non, sau này dễ dàng thực hành hướng dẫn trẻ hay vận dụng vẽ trang trí qua thực hành thiết kế trang trí các góc hoạt động trong và ngoài lớp học theo các chủ đề nghề nghiệp, chủ đề học tập hay các bài tập tạo hình 2D, 3D trên kiến trúc trong trường mầm non từ cảm hứng phim hoạt hình hay các câu chuyện cổ tích sẽ giúp SV tích lũy được kinh nghiệm, yêu thích môn học hơn, phá bỏ rào cản tâm lý không có năng khiếu của chính mình.

2.4.3. *Phối hợp các hình thức tổ chức dạy học Mỹ thuật phát huy năng lực người học*

Trong dạy học Mỹ thuật, giảng viên ngoài nắm vững kiến thức chuyên môn còn cần hiểu đặc điểm tâm - sinh lý, thuận lợi và khó khăn đầu vào, chuẩn đầu ra cho giáo sinh để tạo môi trường học tập thuận lợi, quan tâm phương cách học tập của SV, biên soạn tài liệu dạy học phù hợp, hướng SV học trong môi trường tự nhiên bằng những trải nghiệm thực tế, sáng tạo mới với nhiều kiến thức mới của cuộc sống; cần thay đổi không gian học, tổ chức các buổi học ngoài thiên nhiên, tạo cảm xúc tích cực, hình thành tình cảm thẩm mỹ, biết tạo ra cái đẹp và đưa cái đẹp ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày; tích hợp nội dung giáo dục mỹ thuật địa phương vào trong chương trình như tham quan bảo tàng xem tác phẩm tranh, tượng của họa sĩ kháng chiến, thăm và thực hành làm tranh hoa lá sen, vở tràm từ các nghệ nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Xuất phát từ định hướng chung trong dạy học mỹ thuật, giảng viên cần định hướng rõ về các hình thức tổ chức dạy học phát huy năng lực người học, tạo cơ hội cho SV thể hiện ý tưởng, khai thác nguồn nguyên vật liệu, họa phẩm phù hợp, tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế, đảm bảo hình thành được năng lực môn học cũng như phát triển tốt năng lực cho SV trong các bối cảnh thực tiễn.

Một số hình thức tổ chức dạy học Mỹ thuật phát huy năng lực người học:

- *Dạy học mỹ thuật được thiết kế theo cách “tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo”* (Bộ GD-ĐT, 2021a) với phương châm tinh giản lý thuyết - tăng cường thực hành đúng tính chất môn học, hướng

dẫn SV tự nghiên cứu lí thuyết trước khi lên lớp, rèn khả năng nhận thức, tư duy lập luận và kĩ năng tạo hình qua báo cáo sản phẩm và thực hành bài tập. Thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề, định hướng hành động, theo dự án, theo quy trình, theo nhóm, sử dụng sơ đồ tư duy, kĩ thuật khăn phủ bàn, phương pháp trò chơi... là các phương pháp tích cực nhằm phát triển năng lực người học, tùy nội dung bài học mà giảng viên sử dụng hợp lí.

SV có khả năng trình bày và thể hiện các ý tưởng mỹ thuật bằng ngôn ngữ mỹ thuật (ý tưởng, hình ảnh, đường nét, màu sắc, bố cục, chất liệu...), biết lắng nghe và phản hồi các thông tin giao lưu, chia sẻ ý tưởng, quan điểm; hiểu được giáo dục mỹ thuật có vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của cá nhân và góp phần phát triển cộng đồng; có thói quen quan sát từ tổng thể đến chi tiết đối tượng trong thiên nhiên và trong đời sống xã hội, khám phá được sự thay đổi, khác biệt của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, ví dụ như màu sắc trong không gian có sự biến đổi theo thời gian vào buổi sáng trưa, chiều, tối; phát triển trí tưởng tượng, những ý tưởng mới trong tạo hình, chọn lọc hình ảnh phục vụ học tập mỹ thuật, ghi nhớ và xâu chuỗi những hình ảnh liên quan đến mỹ thuật vận dụng vào thực hành; sử dụng vật liệu khác nhau từ hoa lá, thực vật, sỏi, đá, vỏ sò, ốc, tập làm tranh gạo, vỏ tràm, lá sen... để bồi đắp năng lực cảm thụ mỹ thuật, nhận biết giá trị về sự phong phú vốn có của chất liệu mỹ thuật địa phương mang phong cách dân tộc độc đáo.

- *Dạy học mỹ thuật theo dự án* là hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó SV tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp từ việc “xác định mục đích, lập kế hoạch đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện” (Nguyễn Lăng Bình và Đỗ Hương Trà, 2022, tr 95) gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lí thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lí thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như: Lí thuyết hợp tác, dạy học tích hợp, khám phá, sáng tạo, theo tình huống và định hướng hành động, kết hợp những bài học cơ bản với trải nghiệm sáng tạo. *Dạy học Mỹ thuật theo định hướng hành động* là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành sản phẩm, đây là một quan điểm dạy học tích cực hóa và tiếp cận toàn thể, rèn luyện kĩ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

Đặc trưng của dạy học Mỹ thuật theo dự án gắn liền với thực tiễn đời sống tự nhiên và xã hội, vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực, nhiều môn học để tạo ra sản phẩm cuối cùng và làm việc nhóm là hình thức cơ bản của phương pháp dạy học này; giảng viên cùng với người học đánh giá sản phẩm dựa trên các tiêu chí cụ thể như: tính thực tế, tính hữu ích, tính sáng tạo và tính thẩm mỹ của sản phẩm cùng tinh thần hợp tác làm việc giữa các thành viên trong nhóm qua khám phá những gì có ở xung quanh như (đất, trời, cỏ cây hoa lá, các hoạt động của con người và xã hội) để tạo ra các sản phẩm mỹ thuật vật chất hoặc phi vật chất (tranh vẽ, tranh in màu lá cây, mô hình 3D, các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng làm từ những vật liệu phế thải, bài sưu tầm tranh, ảnh về di sản kiến trúc, cảnh quan...).

- *Dạy học Mỹ thuật theo định hướng STEAM*: Mỹ thuật trong sự tương tác với STEAM không đơn thuần là dạy vẽ mà lấy hoạt động mỹ thuật để nâng cao hiểu biết của SV về nhiều mặt: đạo đức, trí tuệ, tư duy, thẩm mỹ... Các bài học STEAM luôn dựa trên những câu chuyện hoặc những vấn đề xảy ra trong thực tế, là sự kết hợp “giữa tư duy sáng tạo nghệ thuật để ứng dụng vào cuộc sống” (Chu Thị Hồng Nhung và cộng sự, 2021, tr 4) bao gồm sự tích hợp 05 lĩnh vực: Khoa học, Công nghệ, Kĩ thuật, Toán học và Nghệ thuật. Mỹ thuật trong một dự án STEAM là việc “trang hoàng, trang trí sản phẩm theo cách riêng của mình, đồng thời thiết kế sản phẩm có sử dụng các hình khối, đường nét, kiểu mẫu đa dạng, phong phú”. Trong hoạt động STEAM, mỹ thuật gồm các yếu tố: “các hình hình học, các định dạng, cách sử dụng màu sắc, sự tương phản của không gian, nghệ thuật sắp đặt” (Chu Thị Hồng Nhung và cộng sự, 2021, tr 10).

STEAM của nghệ thuật thị giác kết hợp với các dự án khoa học có thể giúp SV suy ngẫm về các nghiên cứu khoa học của mình thông qua việc tạo ra tranh vẽ hoặc các sản phẩm tạo hình khác; không chỉ làm cho dự án trở nên thú vị hơn mà còn khuyến khích sự tập trung hơn, cải thiện kĩ năng quan sát và có thể hỗ trợ kĩ năng giải quyết vấn đề. Nghệ thuật với các thao tác như: phác thảo, chụp ảnh và gấp hình (origami) đã được chứng minh là có hiệu quả đối với trí tuệ không gian. Đối với phương pháp giáo dục STEAM, mỹ thuật có vai trò giáo dục các quan điểm thẩm mỹ đúng đắn, khoa học và tiến bộ, khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo dựa trên nghệ thuật, xúc cảm thẩm mỹ trong sáng và tốt đẹp dựa trên hệ tiêu chí: chân, thiện, mỹ. Khi mỹ thuật được đưa vào phương pháp STEAM một cách thích hợp sẽ mang đến cho SV sự cởi mở trong học tập, cơ hội để thể hiện bản thân trong các lĩnh vực, mở rộng tầm nhìn tư duy và “có vai trò không thể tách rời trong nền giáo dục hiện đại” (Phạm Diệu Linh, 2022).

3. Kết luận

Dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực cho người học là một nhiệm vụ trong giáo dục thẩm mỹ gắn với hệ giá trị cần hình thành và phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực đối với mỗi SV ngành mầm non. Việc học tập học phần Mỹ thuật và các học phần có liên quan mỹ thuật sẽ nhằm phát triển ở SV năng lực nhận thức thẩm mỹ, tạo cơ hội để các em trải nghiệm và ứng dụng mỹ thuật vào thực tiễn nghề nghiệp sau này. Vì lẽ đó, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, đa dạng hoạt động trong sáng tạo sản phẩm, quan tâm không gian học tập, phân bổ nội dung, thời lượng cần và đủ cũng như quyền tự chủ trong dạy học Mỹ thuật cũng là điều kiện tạo cho SV ngành mầm non “*cảm giác thoải mái*” (Nguyễn Lăng Bình và Đỗ Hương Trà, 2022, tr 22), có niềm vui, sự say mê, hứng thú khi tham gia vào suốt quá trình học; góp phần phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho SV, giúp phát huy được năng lực hoạt động giáo dục thẩm mỹ gắn với năng lực sáng tạo mỹ thuật cho người học; nâng cao hiệu quả dạy học mỹ thuật của Trường Đại học Đồng Tháp và khả năng sáng tạo, khai thác tối đa tài năng và tư duy trí tuệ, tạo điều kiện thúc đẩy các tiềm năng nổi trội của bản thân SV trong mọi mặt.

Tài liệu tham khảo

- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2024). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/05/2007 ban hành Chương trình Khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non thuộc khối ngành sư phạm*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Chương trình giáo dục mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Chu Thị Hồng Nhung, Đinh Bích Hà, Trương Thị Vượng, Nguyễn Thị Thanh Dung, Nguyễn Thị Bích Lê, Nguyễn Minh Thương, Đào Thị Hồng Thơm (2021). *Hướng dẫn thiết kế bài giảng STEM/STEAM cho mẫu giáo 5-6 tuổi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Huỳnh Văn Sơn (2009). *Giáo trình Tâm lí học sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Thanh Thủy (2017). Một số định hướng về dạy và học môn nghệ thuật trong đào tạo giáo viên mầm non ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 143, 102-107.
- Lê Văn Dương (2015). *Giáo trình Mỹ học đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Ngô Bá Công (2016). *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà (2022). *Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hồng Thắm (chủ biên), Phạm Văn Tuyền, Phạm Thị Nụ (2024). *Giáo trình lí luận và phương pháp dạy học mỹ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Diệu Linh (2022). Vai trò của nghệ thuật trong phương pháp giáo dục STEAM. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp*, 11(3), 38-46.
- Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2008). *Giáo trình Mỹ thuật* (dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non). NXB Giáo dục.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/06/2021.